

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
THÀNH PHỐ HUẾ

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Khôi và bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Viết Hoàng H (tên gọi khác: Tin); giới tính: Nam, sinh ngày 01/02/2001, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế nay là thành phố H); Số CCCD: 044201008579; nghề nghiệp: Sinh viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Viết N, sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hoá đến lớp 12/12, tiếp tục học tại Trường C, đến nay đã thôi học.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2024, sau đó chuyển tạm giam; đến ngày 04/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm: 2000; trú tại: K đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Viết B, sinh năm 1969; trú tại: T, phường T, thị xã H, thành phố H.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Lê Viết Hoàng H và chị Nguyễn Thị N1 (sinh năm 2000; trú tại K, đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng) có quan hệ tình cảm yêu đương, sau đó chia tay nhau. Tháng 7/2024, H kiểm tra trong điện thoại di động của mình thấy có các hình ảnh và video nhạy cảm của chị N1, nên đã nảy sinh ý định dùng những hình đó để yêu cầu chị N1 đưa tiền cho mình nhằm chiếm đoạt tài sản của chị N1 để tiêu xài cá nhân. H đã tạo ra 02 (hai) tài khoản ảo trên mạng xã hội Facebook mang tên “Nhật Phong” và “Nguyễn Trung A”, rồi nhắn tin qua tài khoản Facebook “Nguyễn Ngọc N2” của chị N2 với nội dung đe dọa sẽ gửi những video, hình ảnh nhạy cảm của chị N2 cho chồng và người thân của chị N2 biết nếu không đưa tiền cho H. Vì lo sợ bản thân bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nên chị N2 đã thỏa thuận đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng để H xóa hết các hình ảnh, video này. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/9/2024, H mặc trang phục che kín người rồi điều khiển xe mô tô biển số 75F6-5774 đi đến quán C1 ở thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế như đã hẹn trước đó với chị N2. Tại đây, chị N2 đã đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng, còn H đưa lại cho chị N2 01 (một) cái cặp sách bên trong có 01 (một) cái máy tính xách tay và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền, H điều khiển xe mô tô 75F6-5774 đi vào thành phố Đà Nẵng. Ngay sau đó, chị Nguyễn Thị N1 có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện P.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Viết Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA C100, biển số 75F6-5774.

Xe mô tô này do chú ruột của H là Lê Viết B (sinh năm 1968; trú tại tổ F, phường T, thị xã H) đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Ông B cho H mượn xe mô tô để đi học tại thành phố Đà Nẵng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu tím, số IMEI 1 là 356799116142875, số IMEI 2 là 356799116416006, có gắn số sim 0388102098.

+ 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu HP.

+ 01 (một) cặp sách màu đen.

+ 01 (một) áo khoác loại Hoodie màu xám.

+ 01 (một) áo phông màu xanh đen.

+ 01 (một) quần dài ca rô màu đỏ, đen.

+ 01 (một) đôi dép màu trắng.

+ 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen.

+ Tiền Ngân hàng N3 phát hành, số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại số tiền 9.700.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N1. Các vật chứng còn lại đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Viết Hoàng H đã tự nguyện bồi thường dân sự cho người bị hại là chị Nguyễn Thị N1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị N1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Chị N1 đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPL ngày 25/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đã truy tố bị cáo Lê Viết Hoàng H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Lê Viết Hoàng H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt tù 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Lê Viết B 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA C100, biển số 75F6-5774. Xe mô tô này do ông Lê Viết B đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Ông B cho H mượn xe mô tô để đi học tại thành phố Đà Nẵng, ông B không biết H sử dụng phương tiện này để đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có cơ sở xem xét xử lý.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu tím, số IMEI 1 là 356799116142875, số IMEI 2 là 356799116416006, có gắn số sim 0388102098.

+ 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu HP.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy, do tại phiên tòa bị cáo không cần nhận lại:

+ 01 (một) cặp sách màu đen.

+ 01 (một) áo khoác loại Hoodie màu xám.

- + 01 (một) áo phông màu xanh đen.
- + 01 (một) quần dài ca rô màu đỏ, đen.
- + 01 (một) đôi dép màu trắng.
- + 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; nhận thấy hành vi này là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về đoàn tụ gia đình, làm công dân tốt cho xã hội.

Người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Viết Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Viết Hoàng H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N1. H đã tạo ra 02 (hai) tài khoản ảo trên mạng xã hội Facebook mang tên “Nhật Phong” và “Nguyễn Trung A”, rồi nhắn tin qua tài khoản Facebook “Nguyễn Ngọc N2” của chị N2 đe dọa sẽ gửi những hình ảnh, video nhạy cảm đã quay lại của chị N2 với H trước đây đã quan hệ với nhau cho chồng và người thân biết để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của chị N2. Vì lo sợ bản thân bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nên vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 07/9/2024, tại quán C1 ở thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị N2 đã đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, Lê Viết Hoàng H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” nêu trên của mình.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, có khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không lao động nên cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Do vậy, tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPL ngày 25/12/2024, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Lê Viết Hoàng H thấy rằng: Tội phạm do bị cáo thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản và tinh thần, danh dự, nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện P, đặc biệt tác động xấu đến an ninh trên không gian mạng hiện nay, nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Bị hại; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Do bị cáo Lê Viết Hoàng H được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qua định điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Viết Hoàng H đã bồi thường cho Bị hại là chị Nguyễn Thị N1 số tiền 2.000.000 đồng, trước khi mở phiên toà bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị N1 số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, không ai có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Hiện còn tạm giữ các vật chứng sau:

* Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA C100, biển số 75F6-5774. Xe mô tô này do ông Lê Viết B đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Ông B cho H mượn xe mô tô để đi học tại thành phố Đà Nẵng, ông B không biết H sử dụng phương tiện này để đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có cơ sở xem xét xử lý. Do đó, cần tuyên trả lại cho ông Lê Viết B.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu tím, số IMEI 1 là 356799116142875, số IMEI 2 là 356799116416006, có gắn số sim 0388102098.

+ 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu HP.

Đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm công cụ để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N1, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Đối với các vật chứng sau:

+ 01 (một) cặp sách màu đen.

+ 01 (một) áo khoác loại Hoodie màu xám.

+ 01 (một) áo phông màu xanh đen.

+ 01 (một) quần dài ca rô màu đỏ, đen.

+ 01 (một) đôi dép màu trắng.

+ 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen.

Đây là những vật dụng cá nhân của bị cáo có giá trị thấp, tại phiên tòa bị cáo trình bày không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H).

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Viết Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Viết Hoàng H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Viết Hoàng H (Tin) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/9/2024 đến ngày 04/11/2024 là 58 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp hình phạt của bản án 07 tháng 02 ngày.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên trả lại cho ông Lê Viết B 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA C100, biển số 75F6-5774. Xe mô tô này do ông Lê Viết B đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu tím, số IMEI 1 là 356799116142875, số IMEI 2 là 356799116416006, có gắn số sim 0388102098.

+ 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu HP.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cặp sách màu đen.

+ 01 (một) áo khoác loại Hoodie màu xám.

+ 01 (một) áo phông màu xanh đen.

+ 01 (một) quần dài ca rô màu đỏ, đen.

+ 01 (một) đôi dép màu trắng.

+ 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Lê Viết Hoàng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Phòng PV06 CA TP Huế;
- Sở Tư pháp TP Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CQĐT CA huyện Phú Lộc;
- CQ THAHS huyện Phú Lộc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Lộc;
- Chi Cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

